

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BẮC GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 28 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc Biên

2. bà Nguyễn Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Văn C**, sinh năm 1995, tại Sơn La; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: thôn M2, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 09/12; Con ông: Cà Văn T, sinh năm 1978 (đã chết) và bà: Lò Thị X, sinh năm 1978; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lò Văn H**, sinh 10/6/2001; Tên gọi khác: không có; Tại: Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản A, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: thôn M2, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông: Lò Văn C, sinh năm 1967 và bà: Lò thị X, sinh năm 1978; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là

con thứ 6; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Lò Văn D**, sinh năm 2000; Tên gọi khác: không có; Tại: Sơn La; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 11/12; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1975 và bà: Cà Thị P, sinh năm 1981; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Ong Xuân H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn N (Nay là N), huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Anh Tòng Văn Q, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

+ **Người chứng kiến:** Anh Phí Minh H, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2019, tại quán Salo tóc Beaute' của anh Tòng Văn Q, sinh năm 1995 ở thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang Lò Văn D, sinh năm 2000, trú tại bản N, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La (cư trú tại thôn N, N, Y, Bắc Giang) và Lò Văn H, sinh năm 2001 trú tại bản A, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La (cư trú tại thôn M2, H, V, Bắc Giang) đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ong Xuân H, sinh năm 1998 ở tiểu khu 4, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trong túi áo khoác trong bên trái Ong Xuân H: 02 gói nilon màu xanh buộc kín, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”); Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Lò Văn D: 01 điện thoại di động OPPO A83 màu xanh và 376.000 đồng; Thu giữ trong túi quần trước bên phải Lò Văn H 200.000 đồng; Thu

giữ trong túi áo khoác trong bên trái Cà Văn C, sinh 1995 ở B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (hiện trú tại thôn M2, H, V, Bắc Giang) 04 gói nilon màu xanh buộc kín bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1 Chung”); 01 gói giấy dạng giấy vệ sinh tại túi quần phía sau bên phải Chung đang mặc, mở ra bên trong có 06 gói nilon màu xanh buộc kín bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu “QT2 Chung”); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL đã qua sử dụng.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp tại quán salon tóc của Tòng Văn Q thu giữ tại nền gạch bên trong quán, cách cửa chính 2,5m có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong đựng 01 túi nilon màu xanh có rãnh khóa nhựa màu xanh một mặt đề “ĐỆ NHẤT THUỐC LÀO XUÂN HÂN Hạt Đỗ say”, bên trong đựng 07 gói nilon màu xanh được buộc kín bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX H”

Cùng ngày 22/12/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cà Văn C và Lò Văn H, cùng ở tại phòng số 22 tầng 3, khu nhà trọ gia đình ông Phùng Văn Y, sinh năm 1944 ở thôn M2, xã H, huyện V thu giữ: Thu tại túi quần bên phía trước bên phải trong va ly quần áo của Cà Văn C 01 cục bột màu trắng được bọc trong túi nilon màu xanh nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX1”). Thu tại ngăn khóa bên trái túi đeo bằng da màu nâu của Lò Văn H, treo trên móc màn trên giường 01 cục bột màu trắng bọc trong túi nilon màu trắng (được niêm phong ký hiệu “KX2”).

Quá trình điều tra, Lò Văn D khai: Số ma túy bán cho Ông Xuân H là ma túy của Lò Văn H đưa cho D để bán. Lò Văn H và Cà Văn C đều khai, số ma túy bị thu giữ là do Lò Văn H, sinh 1987 hiện đang cư trú tại thôn N, N, Y, Bắc Giang đưa cho để bán.

Cùng ngày 22/12/2019, cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở Lò Văn H ở thôn N, N, Y, Bắc Giang. Kết quả không thu giữ đồ vật gì.

Tại Bản kết luận giám định số 2088/KL-KTHS ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5.1. Trong phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nilon đều màu xanh được buộc kín đều là chất ma túy **heroin** có tổng khối lượng: **0,036 gam**.”

5.2. Trong phong bì ký hiệu “QT1 Chung” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói ni lon đều màu xanh được buộc kín đều là chất ma túy **heroin** có tổng khối lượng: **0,153 gam**.

5.3. Trong phong bì ký hiệu “QT2 Chung” đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) gói giấy dạng giấy vệ sinh: Chất cục bột màu trắng đựng trong 06 (sáu) gói ni lon đều màu xanh, được buộc kín đều là chất ma túy **heroin** có tổng khối lượng: **0,222 gam**.

5.4: Trong phong bì ký hiệu “KX H” đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 túi nilon màu xanh, có rãnh khóa bằng nhựa màu xanh, một mặt của túi nilon có chữ “ĐỆ NHẤT THUỐC LÀO XUÂN HÂN Hạt Đỗ Say”: Chất cục bột màu trắng đựng trong 07 gói ni lon đều màu xanh được buộc kín đều là chất ma túy **heroin** có tổng khối lượng: **0,251 gam**.

5.5. Trong phong bì ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói ni lon màu xanh, được buộc kín là chất ma túy **heroin** có khối lượng: **0,941 gam**.

5.6. Trong phong bì ký hiệu “KX2” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói ni lon màu trắng được buộc kín là chất ma túy **heroin** có tổng khối lượng: **0,047 gam**.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Lò Văn H và Cà Văn C đều quê ở M, tỉnh Sơn La và là anh em cùng mẹ khác cha và cùng nhau đến thôn M2, xã H, V, Bắc Giang thuê phòng trọ để ở. Cả 2 thường đến quán cắt tóc của Tòng Văn Q, sinh 1995 ở thôn N, N, Y, Bắc Giang để chơi, vì Q quê cũng ở Sơn La và ở quán của Q còn có Lò Văn D, sinh 2000 quê ở Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Sau khi đến Bắc Giang, H và C quen biết Lò Văn H, sinh năm 1987 ở bản N, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La (hiện H đang thuê trọ tại thôn N, N, Y) thông qua các mối quan hệ xã hội và do cùng quê ở huyện M, Sơn La. Do Lò Văn H có ma túy bán, nên Lò Văn H đã chủ động gặp H và C để thỏa thuận, Lò Văn H sẽ cung cấp ma túy cho H và C để bán theo đó số tiền bán ma túy H sẽ được hưởng 1 phần 3 còn 2 phần 3 trả cho Lò Văn H, còn C nhận ma túy từ Lò Văn H để bán, số tiền lãi C hưởng thì được H và C đồng ý. Sau khi thỏa thuận, khoảng ngày 17 hoặc 18/12/2019, tại quán cắt tóc của Q, Lò Văn H có giao cho H 01 gói nilon màu trắng trong đựng ma túy Heroin, sau khi nhận gói ma túy, H đem về phòng trọ tại thôn M2, xã H, huyện V cất gói ma túy này vào trong túi đeo bằng da màu nâu để chờ có khách để bán. Đến sáng ngày 22/12/2019, tại khu vực quán salon tóc của anh Tòng Văn Q, Lò Văn H đưa

cho Hùng 09 gói ma túy Heroine để H bán, tiếp đó Lò Văn H đưa cho C 01 gói nylon màu xanh bên trong đựng cục to ma túy heroine và 10 gói nylon màu xanh đã được chia nhỏ bên trong đều đựng ma túy heroine để C bán. Sau khi nhận ma túy từ Lò Văn H, H cất dấu 09 gói ma túy trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long mang theo trên người để nếu có ai hỏi mua thì bán. H có bảo D là nếu có ai hỏi mua ma túy thì giới thiệu cho H, bán được thì H sẽ cho D cùng sử dụng ma túy thì D đồng ý. Còn C, sau khi nhận ma túy từ Lò Văn H, C đem về phòng trọ tại thôn M2, xã H, huyện V cất dấu 01 gói nylon màu xanh bên trong đựng cục to ma túy trong túi quần bò để trong vali dưới gầm giường, còn 10 gói nhỏ đựng ma túy heroine, Chung đem theo trên người để ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 22/12/2019, D, H, C đang ở quán sa lon tóc của anh Tòng Văn Q thì có một người thanh niên tên là Ong Xuân H đi cùng Phí Minh H, sinh năm 1989 ở thôn L, xã T, huyện Y đến vào trong quán gặp D. H đặt vấn đề mua ma túy heroine với D thì được D đồng ý. Đãi đến vị trí H đang ngồi và bảo Hùng là “có người hỏi mua 2 gói ma túy, đưa cho tôi 02 gói để bán”. Sau đó H bảo D đi ra đầu hời bên ngoài salon tóc. Khi D và H đi ra ngoài thì H và anh Phí Minh H cũng đi theo, sau đó H lấy ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng 09 gói ma túy, H đưa cho D 02 gói. Sau đó D và Hùng nhau đi vào nhà vệ sinh, H đưa cho D 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, D cầm tiền rồi đưa cho H 02 gói ma túy heroine. Sau đó D và H cùng nhau đi ra ngoài, D đưa số tiền 200.000 đồng vừa bán ma túy mà có cho H. H cầm tiền rồi cả nhóm cùng nhau quay lại bên trong quán salon tóc của anh Tòng Văn Q thì bị bắt quả tang. Do sợ nên H đã vứt 07 gói ma túy đựng bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long tại sàn nhà bên trong salon tóc, sau đó bị Cơ quan Công an khám xét và thu giữ. Đồng thời cơ quan điều tra cũng bắt quả tang và thu giữ 10 gói ma túy heroine trên người Cà Văn C. Tiến hành khám xét tại nơi ở của Lò Văn H và Cà Văn C tại phòng số 22 tầng 3, khu nhà trọ gia đình ông Phùng Văn Y, sinh năm 1944 ở thôn M2, xã H, huyện V, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lò Văn H 01 gói ma túy heroine tại túi đeo bằng da màu nâu, thu giữ của Cà Văn C 01 gói ma túy heroine trong túi quần bò để trong vali dưới gầm giường.

Đối với đối tượng Lò Văn H, quá trình điều tra, xác minh H không có mặt tại địa phương, gia đình, địa phương không xác định được H đi đâu, làm gì. Do vậy, Cơ quan điều tra tách hành vi của Lò Văn H để tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Đối với Ong Xuân H có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy Heroin tổng trọng lượng 0,036 gam mục đích để sử dụng, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về hành

vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự, nên Công an huyện Y đã xử phạt hành chính đối với Ong Xuân H.

Đối với Tòng Văn Q là chủ quán nhưng không biết việc các đối tượng D, H, C có ma túy bán và không biết việc D mượn địa điểm tại quán của Q để giao dịch mua bán ma túy, ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên không có căn cứ xử lý đối với Q.

Đối với số tiền 576.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang trong đó có 200.000đ thu giữ của H là tiền bán ma túy mà có; 376.000đ thu giữ của D không liên quan đến vụ án; 02 chiếc điện thoại thu giữ của Cvà D không liên quan đến vụ án. Các tài sản thu giữ trên cùng các tang vật: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 túi đeo bằng da màu nâu đã qua sử dụng; 01quần bò đã qua sử dụng; 01 phong bì thư ký hiệu “QT”, 01 phong bì thư ký hiệu “QT1 Chung”, 01 phong bì thư ký hiệu “QT2 Chung”, 01 phong bì thư ký hiệu “KX H”; 01 phong bì thư ký hiệu “KX1”, 01 phong bì thư ký hiệu “KX2” đều được niêm phong bằng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn D, Lò Văn H và Cà Văn C đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Cáo trạng số 16/CT - VKSYD ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H và Cà Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H và Cà Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố những lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai của những người này.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- 1, Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H và Cà Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo từ Cà Văn C 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 22/12/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 22/12/2020.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 22/12/2020.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá thắng Long; 01 túi đeo bằng da màu nâu, trên mặt có dòng chữ “ChiBao” đã qua sử dụng; 01 quần bò đã qua sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng;

- Trả lại bị cáo Lò Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 vỏ màu xanh có số Imei 1 là 869752037503253 và Imei 2 là 869752037503246 bị vỡ màn hình đã qua sử dụng và số tiền 376.000 đồng; Trả lại bị cáo Cà Văn C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IteL, số Imei 1 là 354569082818481, Imei 2 là: 354569082818499 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

6. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

7. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2019, tại quán salon tóc của anh Tòng Văn Q, sinh năm 1995 ở thôn N, xã N, huyện Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang Lò Văn D và Lò Văn H đang có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,036 gam với giá 200.000 đồng cho Ong Xuân H, sinh năm 1998 ở tiểu khu 4, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trong người Ong Xuân H 02 gói ma túy Heroin tổng khối lượng là 0,036 gam; Thu giữ trong quán Tòng Văn Q 07 gói ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,251gam của Lò Văn H; Thu giữ trong người Cà Văn C 10 gói ma túy heroine có tổng khối lượng 0,375 gam; Thu giữ tại nơi ở H 01 gói ma túy Heroin khối lượng 0,047 gam; Thu giữ tại nơi ở C 01 gói ma túy He roin khối lượng 0,941gam; 200.000đ trong người H là tiền bán ma túy và một số tang vật khác;

Tổng số ma túy Cà Văn C tàng trữ mục đích để bán là 1,316gam nhưng chưa kịp bán thì bị bắt và bị thu giữ. Tổng số ma túy Lò Văn H tàng trữ mục đích để bán là 0,334gam, H đang bán 02 gói ma túy Heroin tổng khối lượng là 0,036 gam cho Ong Xuân H thông qua Lò Văn D thì bị bắt quả tang số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị thu giữ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội, nhưng không có sự phân công, không có sự bàn bạc. Bị cáo Cà Văn C thực hiện hành vi độc lập. Còn bị cáo Lò Văn H và Lò Văn D cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, là đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo H là người nhận ma túy của đối tượng tên là Hải để đi bán lấy tiền, bị cáo D là người giúp bị cáo H khi có người hỏi mua ma túy thì bị cáo D nói cho bị cáo Hùng biết để bị cáo H đưa ma túy cho bị cáo D bán. Do vậy bị cáo Hùng là người có vai trò chính.

[4]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Bị cáo H có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D, bị cáo Chung được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[7]. Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số và sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Đối với đối tượng Lò Văn H, quá trình điều tra, xác minh Hải không có mặt tại địa phương, gia đình, địa phương không xác định được Hải đi đâu, làm gì.

Do vậy, Cơ quan điều tra tách hành vi của Lò Văn H để tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau.

[10] Đối với Ong Xuân H có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy Heroin tổng trọng lượng 0,036 gam mục đích để sử dụng, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự, nên Công an huyện Y đã xử phạt hành chính đối với Ong Xuân H.

[11] Đối với Tòng Văn Q là chủ quán nhưng không biết việc các đối tượng D, H, C có ma túy bán và không biết việc D mượn địa điểm tại quán của Q để giao dịch mua bán ma túy, ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên không có căn cứ xử lý đối với Q.

[12]. Về vật chứng của vụ án:

[12.1] Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền của bị cáo D bán ma túy cho H, do vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 có số Imei 1 là 869752037503253 và Imei 2 là 869752037503246 bị vỡ màn hình đã qua sử dụng và số tiền 376.000 đồng của bị cáo Lò Văn D; và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL, số Imei 1 là 354569082818481, Imei 2 là: 354569082818499 bị cáo Lò Văn H đã qua sử dụng không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy cần trả lại cho các bị cáo.

[12.3] Đối với 06 (sáu) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá thắng Long; 01 túi đeo bằng da màu nâu, trên mặt có dòng chữ “ChiBao” đã qua sử dụng; 01 quần bò đã qua sử dụng là dụng cụ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13]. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án là phù hợp với quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số và sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn tiền án phí là phù hợp với quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Cà Văn C, Lò Văn D, Lò Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn C 03 (Ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 22/12/2019.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 22/12/2019.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn D 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 22/12/2019.

5. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

5.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng

5.2. Trả lại bị cáo Lò Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 vỏ màu xanh có số Imei 1 là 869752037503253 và Imei 2 là 869752037503246 bị vỡ màn hình đã qua sử dụng và số tiền 376.000 đồng;

5.3. Trả lại bị cáo Cà Văn C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel, số Imei 1 là 354569082818481, Imei 2 là: 354569082818499 đã qua sử dụng.

5.4. Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá thắng Long; 01 túi đeo bằng da màu nâu, trên mặt có dòng chữ “ChiBao” đã qua sử dụng; 01 quần bò đã qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y).

6. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo